

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Ông Dương Cao Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Đ; giới tính: Nam; sinh năm: 1985; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 2581/27/13, Ấp 4, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Lê Thị Ngọc X; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002, nhập ngũ tại Sư đoàn 5, Quân khu 7. Kết nạp Đảng ngày 02/9/2005. Xuất ngũ ngày 20/02/2007. Ngày 02/6/2011 bị Quận ủy Quận B thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ Đảng do sử dụng chất ma túy.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến nay. (có mặt)

2. Lê Đình A; giới tính: Nam; sinh năm: 1994; tại: TH; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 28, Khu phố 2, phường XT, thị xã LK, tỉnh ĐN; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Đình N và bà Lương Thị Y.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/3/2015 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội PĐ. Đến ngày 26/01/2017 hồi gia về địa phương.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25/9/2018, Tổ tuần tra thuộc đội Cảnh sát hình sự hướng Nam, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính đối với Lê Đình A đang điều khiển xe máy biển số 54Z5-3285 chở Nguyễn Ngọc Đ tại trước số 89 Đường P, Phường T1, Quận T. Do cả hai không xuất trình được giấy đăng ký xe nên Công an Thành Phố Hồ Chí Minh đưa Đ và A về trụ sở Công an Phường T1, Quận T làm rõ. Tại đây, qua kiểm tra thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của A 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tạm giữ của A 02 điện thoại di động, tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 54Z5-3285. Vụ việc được Công an Phường T1, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 1588/KLGĐ-H ngày 05/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đình A và hình dấu Công an Phường T1, Quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6530g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu bên trong 01 gói nylon (để trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Đ và hình dấu Công an Phường T1, Quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0045g, loại Methamphetamine.

Nguyễn Ngọc Đ khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Đ gọi điện thoại hỏi mua của người đàn ông tên Hí (không rõ lai lịch) 400.000 đồng ma túy tổng hợp thì đối tượng Hí đồng ý và hẹn Đ đến giao ma túy tại đường Phan Văn Trị. Đ điều khiển xe mô tô biển số 54Z5-3285 đến chỗ hẹn mua ma túy theo như thỏa thuận, 10 phút sau Hí đến và bán cho Đ 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy vào ngày 25/9/2018 Đ để ma túy mua được vào vỏ bao thuốc lá hiệu 555 và đi uống nước trên đường C, phường TK, Quận B thì gặp Lê Đình A. Sau đó Đ đưa xe cho A điều khiển xe gắn máy biển số 54Z5-3285 chở Đ đi mua

linh kiện điện tử. Khi cả hai đến trước nhà số 89 Đường P, Phường T1, Quận T thì bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra và bị thu giữ ma túy như sự việc nêu trên. Đ khai nhận không biết về nguồn gốc số ma túy của A và A không biết về nguồn gốc ma túy của Đ.

Lê Đình A khai nhận, bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 24/9/2018, A thuê xe ôm đi đến khu vực cầu O, Phường S, Quận D. A gặp và nhờ đối tượng Sang (không rõ lai lịch) mua 600.000 đồng ma túy tổng hợp. Sang đồng ý, cầm tiền và đi đâu không rõ, khoảng 20 phút sau Sang quay lại chỗ A đứng đợi đưa cho A 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy A bỏ gói ma túy trên vào 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet cất giấu trong túi quần bên trái phía trước, rồi về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 25/9/2018, A mang số ma túy trên đi đến quán nước trên đường C, phường TK, Quận B thì gặp Nguyễn Ngọc Đ. Sau đó, A điều khiển xe gắn máy biển số 54Z5-3285 chở Đ đi mua linh kiện điện tử. Khi cả hai đến trước số 89 Đường P, Phường T1, Quận T thì bị Công an kiểm tra và thu giữ ma túy như sự việc nêu trên. A khai nhận không biết về nguồn gốc số ma túy của Đ và Đ không biết về nguồn gốc số ma túy của A.

Vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong ghi vụ số 1588 (1)/2018, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Đình A, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường T1, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 gói niêm phong ghi vụ số 1588 (2)/2018, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường T1, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh có gắn sim số 0909397110 thu giữ của A, A dùng để liên lạc cá nhân.

01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen thu giữ của A, hư không sử dụng được.

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng thu giữ của Đ, dùng để liên lạc mua ma túy.

01 xe gắn máy biển số 54Z5-3285, số máy: JC43E-1557811, số khung: RLHJC4310BY022866 thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ. Qua điều tra chiếc xe trên gắn biển số giả, xe có biển số đăng ký là 98Y5-6670 do anh Giáp Văn Q đứng tên đăng ký. Qua xác minh hiện không xác định được anh Q làm gì, ở đâu. Đ khai nhận mua chiếc xe trên từ năm 2016 tại một cửa hàng mua bán xe (không rõ địa chỉ). Ngày 06/11/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận T đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy nêu trên, nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 01/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Ngọc Đ, Lê Đình A về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt:

Bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy; 01 biên số 54Z5-2385.

Trả lại cho bị cáo A 02 điện thoại di động.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo Đ.

01 chiếc xe gắn máy có số khung: RLHJC4310BY022866, số máy: JC43E-1557811 không rõ chủ sở hữu, bị cáo Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên thông báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25/9/2018, tại trước số 89 Đường P, Phường T1, Quận T, Nguyễn Ngọc Đ có hành vi cất giữ 1,0045g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng và Lê Đình A có hành vi cất giữ 1,6530g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với Hí là người bán ma túy cho Đ, Sang là người bán ma túy cho A do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 02 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành, 01 biển số 54Z5-3285 là biển số giả, vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 điện thoại di động của bị cáo Đ dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] 02 điện thoại di động của bị cáo A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo A theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.4] 01 chiếc xe gắn máy có số khung: RLHJC4310BY022866, số máy: JC43E-1557811 không rõ chủ sở hữu, bị cáo Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Lê Đình A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Đình A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1588 (1)/2018, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Đình A, Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường T1, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1588 (2)/2018, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường T1, Quận T và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 (một) biển số 54Z5-3285.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 860739035985896, màu trắng có gắn sim 1: 0908774470, sim 2: 0919885606 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 352121081387407, màu xanh có gắn sim số 0909397110; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 (một) chiếc xe gắn máy có số máy: JC43E-1557811, số khung: RLHJC4310BY022866 trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn, không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy trên.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 254/PNK ngày 06/11/2018 của Cơ quan Công an Quận T).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp

